**Lịch sử và Địa lí**

**BÀI 4: DÂN CƯ VÀ DÂN TỘC VIỆT NAM (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Nêu được số dân và so sánh được quy mô dân số Việt Nam với một số nước trong khu vực Đông Nam Á.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng sự hiểu biết về dân số, các dân tộc Việt Nam.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tôn trọng sự đa dạng văn hoá của các dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV yêu cầu HS xem đoạn video tin tức thời sự về dân số Vệt Nam. - Yêu cầu HS ghi lại những suy nghĩ, nhận xét của HS:- GV mời một số học sinh trình bày - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới | - Cả lớp theo dõi, lắng nghe.- HS thực hiện.- Những điều em biết về dân cư Việt Nam+ Việt Nam có dân cư đông đúc…+ Việt Nam có nhiều dân tọc khác nhau sinh sống.- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:* |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu về quy mô dân số.****-** GV yêu cầu HS đọc thông tin trong mục kết hợp với bảng số dân các nước Đông Nam Á năm 2021. + Cho biết số dân của nước ta năm 2021.+ So sánh số dân của nước ta năm 2021 với các quốc gia trong khu vực+ Nước nào có số dân đông nhất Đông Nam Á? + Việt Nam có số dân đứng thứ mấy ở Đông Nam Á? + Số dân Việt Nam nhiều hơn nước có số dân ít nhất Đông Nam Á bao nhiêu lần?- GV mời HS báo cáo kết quả. - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc thông tin và tiềm hiểu bảng số liệu: + Dân số Việt Nam năm 2021 là 98 504 nghìn người (98,5 triệu người). + Việt Nam có số dân đứng thứ 3 ở Đông Nam Á.+ Việt Nam có dân số đông thứ 3 Đông Nam Á sau In-đô-nê-xi-a và Phi-líp-pin.- HS báo cáo kết quả. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  |
| **3. Hoạt động luyện tập.** |
| **Hoạt động trò chơi:** - GV tổ chức trò chơi **Ai nhanh hơn**- Chuẩn bị: Tên đất nước, số liệu về dân số.- Cách chơi: Chơi theo nhóm., . Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi theo 2 nhóm. Các nhóm nhận số liệu và tên đất nước. Trong trong thời gian nhanh nhất gắn tên đất nước và liêu dân số đúng với tên đất nước. Nhóm nào thực hiên nhanh và chính xác nhất sẽ là nhóm thắng cuộc.- GV tổng kết trò chơi.- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.  | - HS lắng nghe luật chơi.- HS tham gia chơi. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV mời HS chia sẻ về những hiểu biết của mình về Việt Nam.- GV nhận xét tuyên dương. (có thể cho xem video)- Nhận xét sau tiết dạy.- Dặn dò về nhà. | - Học sinh tham gia chia sẻ.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**